

| TT                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Lớp học                                         | Học phần                                                      | Giảng viên        | Thời gian           | Phòng học        | Kết quả theo dõi |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|-------------------|---------------------|------------------|------------------|
| <i>Đề nghị các học viên cao học khoá 2024 đợt 1, 2 và 2025 đợt 1 điểm danh bằng máy nhận diện khuôn mặt. Cùng với kết quả theo dõi học tập trên lớp của thầy/cô, kết quả điểm danh này là cơ sở để xác định điều kiện dự thi kết thúc học phần của mỗi học viên. Thời gian học sáng bắt đầu từ 08h00, chiều bắt đầu từ 14h00. Mọi thắc mắc xin gửi về E-mail: sdh@vimaru.edu.vn hoặc gặp trực tiếp chuyên viên trực tại phòng 203 A6.<br/>Phòng TT và ĐBCL triển khai kiểm tra công tác Giảng dạy và học tập theo kế hoạch.</i> |                                                 |                                                               |                   |                     |                  |                  |
| <i>Viện Đào tạo sau đại học kính mời Ban cán sự các lớp cao học khoá 2023 đợt 2, 2024 đợt 1 &amp; 2, 2025 đợt 1 và các học viên quan tâm tới dự họp giao ban đào tạo sau đại học vào 15h45 thứ Bảy ngày 20/9/2026 tại phòng 209 A6. Đề nghị Ban cán sự lớp có mặt đầy đủ để buổi họp đạt kết quả tốt.<br/>Trân trọng!</i>                                                                                                                                                                                                       |                                                 |                                                               |                   |                     |                  |                  |
| 1.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | KTĐH 2024.1.1<br>KTĐT 2024.2.1<br>KTĐH 2025.1.1 | Bảo vệ Role và tự động hoá trong hệ thống điện                | Nguyễn Hùng Cường | Cả ngày T7          | 306 A6           |                  |
| 2.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | QLDA 2024.1.1<br>QLDA 2024.2.1<br>QLDA 2025.1.1 | Quản lý rủi ro dự án đầu tư xây dựng                          | Phạm Văn Khôi     | Cả ngày T7          | 910 A6           |                  |
| 3.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | QLCA 2024.2.1<br>QLCA 2025.1.1                  | Quản lý bảo trì kết cấu hạ tầng cảng biển và an toàn hàng hải | Trần Khánh Toàn   | Cả ngày T7          | 901 A6           |                  |
| 4.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | QLMT 2024.2.1<br>QLMT 2025.1.1                  | Phương pháp NCKH                                              | Trần Việt Dũng    | Cả ngày T7          | 202 A6           |                  |
| 5.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | KTMT 2025.1.1                                   | Phương pháp NCKH                                              | Trần Việt Dũng    | Cả ngày T7          | 202 A6           |                  |
| 6.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | KTTT 2024.1.1<br>KTTT 2024.2.1<br>KTTT 2025.1.1 | Lý thuyết tối ưu trong đóng tàu                               | Đỗ Tất Mạnh       | Sáng T7<br>Chiều T7 | 209 A6<br>305 A6 |                  |
| 7.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | QLHH 2024.1.1<br>QLHH 2024.2.1<br>QLHH 2025.1.1 | Giám định hàng hải                                            | Nguyễn Xuân Long  | Cả ngày T7          | 204 A6           |                  |
| 8.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | QLSX 2024.1.1<br>QLSX 2024.2.1<br>QLSX 2025.1.1 | Logistics trong nhà máy công nghiệp                           | Vũ Viết Quyền     | Cả ngày T7          | 705 A6           |                  |

|                                   |                                                                                 |                                             |                                          |                                 |                  |  |
|-----------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|------------------------------------------|---------------------------------|------------------|--|
| 9.                                | QLKT 2024.2.1                                                                   | Phân tích hoạt động kinh tế<br>Luật kinh tế | Nguyễn Thị Thuý Hồng<br>Nguyễn Đại Dương | Cả ngày T7<br>Cả ngày CN        | 301 A6           |  |
| 10.                               | QLKT 2024.2.2                                                                   | Phương pháp NCKH                            | Phạm Thị Quỳnh Mai                       | Cả ngày T7                      | 302 A6           |  |
| 11.                               | QLKT 2025.1.1                                                                   | Kinh tế phát triển                          | Đỗ Thị Bích Ngọc                         | Cả ngày T7                      | 119 A4           |  |
| 12.                               | QLKT 2025.1.2                                                                   | Lãnh đạo                                    | Nguyễn Thị Liên                          | Cả ngày T7                      | 303 A6           |  |
| 13.                               | QLVT 2023.2.1                                                                   | Kế toán quản trị                            | Đỗ Thị Mai Thơm                          | Sáng T7                         | 305 A6           |  |
| 14.                               | Khoá 2025 đợt 2                                                                 | Ôn Tiếng anh                                | Lê Thị Hồng Loan                         | Cả ngày CN                      | 207 A6           |  |
| 15.                               | QLKT 2024.1.3                                                                   | Quản lý công                                | Đặng Công Xưởng                          | Cả ngày T7, CN                  |                  |  |
| 16.                               | QLKT 2025.1.4                                                                   | Quản lý nguồn nhân lực                      | Hoàng Thị Thuý Phương                    | Cả ngày T7, CN                  |                  |  |
| 17.                               | QLKT 2025.1.5                                                                   | Thống kê kinh tế                            | Nguyễn Văn                               | Cả ngày T7, CN                  |                  |  |
| 18.                               | QLVT 2024.2.2<br>QLVT 2025.1.2                                                  | Marketing trong vận tải và Logistics        | Lê Sơn Tùng                              | Cả ngày T7, CN                  |                  |  |
| 19.                               | NCS - Khai thác,<br>bảo trì tàu thủy<br>2025                                    | Động cơ diesel tàu thủy                     | Đặng Thanh Tùng                          | Cả ngày T7                      | 209 A3           |  |
| 20.                               | NCS - Khai thác,<br>bảo trì tàu thủy;<br>NCS - Máy và thiết<br>bị tàu thủy 2025 | Kỹ thuật nhiệt                              | Lê Văn Điềm                              | Cả ngày T5, T6                  | 204 A3           |  |
| <b>Lịch thi kết thúc học phần</b> |                                                                                 |                                             |                                          |                                 |                  |  |
| 21.                               | QLKT 2025.1.1                                                                   | Triết học<br>Tiếng Anh                      | Nguyễn Hồng Ánh<br>Mạc Văn Nam           | 08h00 sáng CN<br>14h00 chiều CN | 301 A6<br>209 A6 |  |
| 22.                               | QLKT 2025.1.2                                                                   | Triết học<br>Tiếng Anh                      | Lê Thị Hồng Loan<br>Phan Văn Chiêm       | 08h00 sáng CN<br>14h00 chiều CN | 302 A6<br>209 A6 |  |
| 23.                               | QLVT 2025.1.1<br>QLTC 2025.1.1                                                  | Tiếng Anh<br>Triết học                      | Đỗ Thị Anh Thư<br>Đặng Ngọc Lựu          | 08h00 sáng CN<br>14h00 chiều CN | 303 A6<br>305 A6 |  |
| 24.                               | Lớp: CNTT,<br>KTĐH, KTĐT,                                                       | Tiếng Anh<br>Triết học                      | Phạm Thị Quỳnh Trâm<br>Quách Thị Hà      | 08h00 sáng CN<br>14h00 chiều CN | 303 A6<br>306 A6 |  |

|     |                                                                                    |                                                                       |                                   |                                  |        |  |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|----------------------------------|--------|--|
|     | KTMT, KTTT,<br>XDCT, QLDA,<br>QKTH, QLCA,<br>QLMT, QLSX,<br>QLNL, QLHH<br>2025.1.1 |                                                                       |                                   |                                  |        |  |
| 25. | KTĐT 2023.2.1<br>KTĐT 2024.1.1                                                     | Thi: Xử lý số tín hiệu nâng cao<br>Thi: Anten và truyền sóng nâng cao | Lê Quốc Vượng<br>Nguyễn Thanh Vân | 14h00 chiều CN<br>15h00 chiều CN | 306 A6 |  |
| 26. | KTĐT 2023.2.1                                                                      | Thi: Lý thuyết thông tin mã hoá                                       | Lê Quốc Vượng                     | 16h00 chiều CN                   | 306 A6 |  |
| 27. | QLCA 2024.2.1                                                                      | Thi: Quản lý dự án hàng hải                                           | Nguyễn Thị Hồng Hạnh              | 14h00 chiều CN                   | 306 A6 |  |

Lịch trực lãnh đạo: Lại Huy Thiện – T7; Nguyễn Kim Phương - CN  
Lịch trực chuyên viên: Đồng Phương Thanh – T7; Đỗ Tất Mạnh – CN

**Viện trưởng Viện ĐTSĐH**

*(Đã ký)*

PGS.TS. Nguyễn Kim Phương

**Cán bộ phụ trách**

*(Đã ký)*

Trần Minh Tuấn